

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/DS-ST

Ngày: 16-4-2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Tấn Thành.

2) Ông Lê Tấn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng S).

Địa chỉ: 266-268 N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm V, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch H. (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức M, chức vụ: Phó phòng giao dịch H. (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khối X (nay là khối M), phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09.10.2032, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, đại diện là ông Nguyễn Đức M trình bày:

Ngày 24/12/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Quảng Nam - Phòng Giao dịch H và ông Lê Quốc V cùng ký kết Hợp đồng tín dụng (Bao

gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng cùng với bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Quốc V, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng số: 970403 - 0968, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích: tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, ông Lê Quốc V đã không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 16/4/2024, ông V còn nợ Ngân hàng S số tiền tổng cộng: 62.371.182 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc: 35.612.094 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm chín mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 26.759.088 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, yêu cầu ông Lê Quốc V thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 16/4/2024 là 62.371.182 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc: 35.612.094 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm chín mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 26.759.088 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng). Ông V còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông Lê Quốc V không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gửi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Quốc V. Buộc ông V phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/4/2024 là 62.371.182 đồng (Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Ông V còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/4/2024 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Ông Lê Quốc V phải

chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc V trả tiền nợ vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo kết quả xác minh Công an phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, bị đơn, ông Lê Quốc V có hộ khẩu thường trú tại Tổ 3, khối X (*nay là khối M*), phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, hiện nay không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, ông V chưa thông báo nơi cư trú hiện nay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Quốc V. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

Ông Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 24/12/2020, ông Lê Quốc V ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng tín dụng (*Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng cùng với bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng*) với Thẻ tín dụng số 970403 - 096, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền giao dịch là 46.150.000 đồng, tổng số tiền lãi là 33.737.681 đồng, tổng số tiền phí là 2.528.645 đồng. Ông V đã thanh toán tổng số tiền là 29.119.160 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông V không hợp tác thanh toán cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng S đã khởi kiện ông Lê Quốc V.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán số tiền tạm tính đến hết ngày 16/4/2024 là 62.371.182 đồng (*Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc: 35.612.094 đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm chín mươi bốn đồng*), lãi quá hạn: 26.759.088 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng*). Ông V còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[2.1] Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Lê Quốc V về số tiền nợ gốc thì thấy:

Ông Lê Quốc V vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 Điều khoản và điều kiện vay (*Bút lục 15*). Do đó, ông phải thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại cho Ngân hàng S là 35.612.094 đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm chín mươi bốn đồng*).

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 26.759.088 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng*), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Lê Quốc V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng S xác định ông V không thanh toán đúng hạn và số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 13 của Bản Điều khoản và điều kiện vay là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng S yêu cầu ông V thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 26.759.088 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng*), và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp, cần được chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Quốc V.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng S được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, ông Lê Quốc V phải chịu theo quy định của pháp luật là: 62.371.182 đồng x 5% = 3.118.000 đồng (*Ba triệu một trăm mười tám nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn, ông Lê Quốc V.

Buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 16/4/2024 là: 62.371.182 đồng (*Sáu mươi hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc: 35.612.094 đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm chín mươi bốn đồng*), lãi quá hạn: 26.759.088 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/4/2024), ông Lê Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quốc V phải chịu 3.118.000 đồng (*Ba triệu một trăm mười tám nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.332.449 đồng (*Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007799 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2024). Ông Lê Quốc V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà